TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2018/QĐST-DS	*Thuận nam, ngày 19 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Hoàng Thị T, sinh năm 1964
Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: chị Phạm Thị N - sinh năm: 1987;
HKTT: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
Trú tại: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bên nguyên đơn:
Anh Đoàn Văn Lưu - sinh năm: 1964;
Trú tại: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bên bị đơn:
Anh Lê Đình D - sinh năm: 1983;
HKTT: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
Trú tại: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng chị Phạm Thị N, anh Lê Đình D xác nhận có nợ của vợ chồng bà Hoàng Thị T, ông Đoàn Văn L số tiền huê 39.000.000đ *(Ba mươi chín triệu đồng)* và tiền vay 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)*, tổng cộng 43.000.000đ *(Bốm mươi ba triện đồng)*. Vợ chồng chị N, anh D đồng ý trả cho vợ chồng bà T, ông L số tiền trên.

Vợ chồng bà T, ông L không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Về án phí: Vợ chồng bà Hoàng Thị T, ông Đoàn Văn L tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.075.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 1.075.000 đồng *(Một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0016307 ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo múc lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thức